

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 25/01/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hoàng Mích;
2. Ông Trần Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Đinh Văn N, sinh ngày 20/4/2002. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Thừa T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Văn L, sinh năm 1979 và bà Võ Thị M, sinh năm 1979; Bị cáo có 02 người chị, em ruột, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2010 và 01 người em cùng cha khác mẹ sinh năm 2019. Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 28 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Lê Lý P, sinh ngày 12/12/2003. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thừa Thạnh, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 03/9/2021, tại khu vực lối đi vào nhà ông Nguyễn Văn Bé Y thuộc ấp V, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre, lực lượng trinh sát phòng, chống ma túy Đồn Biên phòng Cửa Đại phối hợp cùng Công an xã Đ bắt quả tang Đinh Văn N, sinh ngày 20/4/2002, nơi cư trú: Ấp Thừa T, xã Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm có: 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong có hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen có số IMEI 1: 864739049658758, IMEI 2: 864739049658741, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02; 01 (một) bóp da màu đen bị rách ở đường viền, bên trong bóp da có 101.500 đồng bao gồm: 01 tờ polime mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ giấy bạc mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ giấy bạc mệnh giá 500 đồng và 01 thẻ cào nạp tiền điện thoại di động của nhà mạng Viettel có mệnh giá 20.000 đồng chưa sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03 (bút lục số: 01-19).

Qua làm việc, Đinh Văn N khai nhận vào thời gian trên có nhờ người bạn tên Lê Lý P, sinh ngày 12/12/2003, nơi cư trú: Ấp Thừa Thanh, xã Đ, chở đi đến khu vực ấp V, xã Đ. Đến nơi, P bỏ về, còn Nghĩa một mình đi bộ tìm gặp một người không rõ lai lịch mua 1.000.000 đồng ma túy. Trên đường đi bộ về thì bị bắt quả tang (bút lục số 65-104).

Kết luận giám định số 133/2021/GĐMT ngày 05/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4928 gam (bút lục số: 23-24).

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBD ngày 07 tháng 12 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Đinh Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của bị cáo và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đinh Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N mức án từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù, tính từ này bắt bị cáo đi chấp hành án.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 133/2021 có chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh, Phan Trung Trực, Trần Văn Nhờ và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4077 gam.

+ Trả lại cho bị cáo Đinh Văn N: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen có số IMEI 1: 894739049658758, IMEI 2: 864739049658741; 01 bóp da nâu đen bị rách ở đường viền; Tiền Việt Nam 101.500 đồng; 01 thẻ cào Viettel chưa sử dụng mệnh giá 20.000 đồng.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Đinh Văn N khai nhận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy từ một người không rõ lai lịch tại khu vực ấp V, xã Đ, nhằm mục đích sử dụng, trên đường đi bộ về thì bị bắt quả tang. Bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo cũng như mức án mà Kiểm sát viên đề nghị và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của Bị cáo Nghĩa: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những tình tiết cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản niêm phong, biên bản thu giữ vật chứng, bản ảnh hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 03/9/2021, tại ấp V, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre, Đinh Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,4928 gam với mục đích sử dụng, thì bị bắt quả tang.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người thành niên nhận biết được ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây tác hại lớn cho sức khỏe của con người, làm suy thoái giống nòi, làm thay đổi về nhân cách con người, tiềm ẩn, nguy cơ phát sinh tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm cũng như nơi bị cáo sinh sống. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, động cơ thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo pP chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nghĩa có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, trên cơ sở xem xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, cần thiết pP cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo không còn cơ hội thực hiện các hành vi phạm tội, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy nói chung.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 133/2021 có chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh, Phan Trung Trực, Trần Văn Nhờ và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4077 gam. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen có số IMEI 1: 894739049658758, IMEI 2: 864739049658741; 01 bóp da nâu đen bị rách ở đường viền; Tiền Việt Nam 101.500 đồng; 01 thẻ cào Viettel chưa sử dụng mệnh giá 20.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại nên trả cho bị cáo là phù hợp.

[9] Đối với Lê Lý P có hành vi chở Nghĩa đi đến địa điểm mua ma túy. Tuy nhiên, P không biết Nghĩa đi đến đó để mua ma túy, nên không đề cập xử lý hành vi của P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Đinh Văn N khai tép ma túy mà bị cáo tàng trữ là mua của một người thanh niên không rõ lai lịch, quá trình điều tra. Cơ quan Điều tra Công an huyện B đã xác minh nhưng chưa có kết quả nhân thân, lai lịch nên đã tách hồ sơ thành một vụ việc riêng, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Lời kết luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên pP chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn N 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ này bắt bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 133/2021 có chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh, Phan Trung Trực, Trần Văn Nhờ và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4077 gam.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn N: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen có số IMEI 1: 894739049658758, IMEI 2: 864739049658741; 01 bóp da nâu đen bị rách ở đường viền; Tiền Việt Nam 101.500 đồng; 01 thẻ cào Viettel chưa sử dụng mệnh giá 20.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đinh Văn N pP chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lương